TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Trương Hoàng Hoa**
Ông **Châu Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Lê Thị Ngọc Th,** sinh năm 1978; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hưng Ngãi, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Đỗ Văn Th,** sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hưng Ngãi, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Th trình bày: Chị và anh Đỗ Văn Th cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào ngày 23-9-2009. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ăn chơi cờ bạc, không lo vợ con, hai người ly thân từ đầu năm 2022 đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh Thoa.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Thị Minh H sinh ngày 16-8-2005 (đã trưởng thành), do đó không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn Th mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Ngọc Th và anh Đỗ Văn Th tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Chị Lê Thị Ngọc Th có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Đỗ Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tống đạt) hợp lệ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th, anh Th.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc Th và anh Đỗ Văn Th là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23-9-2009. Sau khi kết hôn hai người sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy, khi chị Th có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng anh Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th, các lần hòa giải và tại phiên tòa anh Th vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh Th không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Hiện tại, hai người đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh Th không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho chị Th ly hôn với anh Th.

[4] Về con chung: cháu Đỗ Thị Minh H sinh ngày 16-8-2005 (đã trưởng thành), do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xet, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, ; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc Th. Chị Lê Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Đỗ Văn Th.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chị Lê Thị Ngọc Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Chị Th đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026285 ngày 04-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Th, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương